

**DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC**

**LỚP: 8P - NĂM HỌC 2022-2023**

**Lưu ý:** Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

| STT                       | Họ tên học sinh       | Ngày sinh  | Mã số SSC        | Ghi chú |
|---------------------------|-----------------------|------------|------------------|---------|
| 1                         | Lê Phước Khánh An     | 09/06/2009 | 1202113922006883 |         |
| 2                         | Nguyễn Song Thùy An   | 14/08/2009 | 1202113922006884 |         |
| 3                         | Nguyễn Xuân An        | 28/02/2009 | 1202113922006885 |         |
| 4                         | Trần Tiến An          | 21/03/2009 | 1202113922006886 |         |
| 5                         | Lê Phương Mai Anh     | 10/05/2009 | 1202113922006887 |         |
| 6                         | Nguyễn Minh Quỳnh Anh | 21/01/2009 | 1202113922006888 |         |
| 7                         | Nguyễn Phúc Thiên Anh | 10/06/2009 | 1202113922006889 |         |
| 8                         | Dương Hiền Bách       | 03/04/2009 | 1202113922006890 |         |
| 9                         | Nguyễn Quốc Bảo       | 03/11/2009 | 1202113922006891 |         |
| 10                        | Nguyễn Bảo Tâm Đức    | 29/09/2009 | 1202113922006892 |         |
| 11                        | Nguyễn Phạm Thanh Hà  | 17/11/2009 | 1202113922006893 |         |
| 12                        | Võ Nguyễn Bảo Hân     | 18/11/2009 | 1202113922006894 |         |
| 13                        | Lê Nguyễn Minh Hiếu   | 19/09/2009 | 1202113922006895 |         |
| 14                        | Lê Gia Huy            | 04/12/2009 | 1202113922006896 |         |
| 15                        | Nguyễn Đăng Huy       | 25/03/2009 | 1202113922006897 |         |
| 16                        | Đoàn Nguyễn Duy Hưng  | 15/06/2009 | 1202113922006898 |         |
| 17                        | Lê Tiến Hưng          | 04/12/2009 | 1202113922006899 |         |
| 18                        | Phạm Kiến Hưng        | 21/01/2009 | 1202113922006900 |         |
| 19                        | Lê Minh Khang         | 04/11/2009 | 1202113922006901 |         |
| 20                        | Nguyễn Xuân Khang     | 28/02/2009 | 1202113922006902 |         |
| 21                        | Tô Phương Khánh       | 09/10/2009 | 1202113922006903 |         |
| 22                        | Đoàn Minh Khôi        | 04/09/2009 | 1202113922006904 |         |
| 23                        | Lý Vân Linh           | 15/01/2009 | 1202113922006905 |         |
| 24                        | Trần Nguyễn Hà Linh   | 09/03/2009 | 1202113922006906 |         |
| 25                        | Dương Đức Long        | 08/10/2009 | 1202113922006907 |         |
| 26                        | Nguyễn Phúc Bảo Long  | 27/02/2008 | 1202113922006908 |         |
| 27                        | Dương Trí Minh        | 13/12/2009 | 1202113922006909 |         |
| 28                        | Nguyễn Hoàng Minh     | 30/12/2009 | 1202113922006910 |         |
| 29                        | Lê Trần Ti Na         | 02/07/2009 | 1202113922006911 |         |
| 30                        | Lê Thị Kim Ngân       | 12/05/2009 | 1202113922006912 |         |
| 31                        | Hoàng Nguyễn Bảo Ngọc | 07/12/2009 | 1202113922006913 |         |
| 32                        | Trương Nguyên         | 31/01/2009 | 1202113922006914 |         |
| 33                        | Nguyễn Hải Minh Nhật  | 20/06/2009 | 1202113922006915 |         |
| 34                        | Đỗ Thị Quỳnh Như      | 02/01/2009 | 1202113922006916 |         |
| 35                        | Đặng Gia Phú          | 27/01/2009 | 1202113922006917 |         |
| 36                        | Nguyễn Dương An Phúc  | 06/10/2009 | 1202113922006918 |         |
| 37                        | Phan Bá Phúc          | 29/04/2009 | 1202113922006919 |         |
| 38                        | Hồ Thị Yến Phương     | 16/03/2009 | 1202113922006920 |         |
| 39                        | Văn Tiến Thành        | 19/10/2009 | 1202113922006921 |         |
| 40                        | Lê Quang Thuận        | 15/04/2009 | 1202113922006922 |         |
| 41                        | Trương Trần Anh Thy   | 18/02/2009 | 1202113922006923 |         |
| 42                        | Đỗ Ngọc Bảo Trân      | 31/07/2009 | 1202113922006924 |         |
| 43                        | Nguyễn Minh Trí       | 16/04/2009 | 1202113922006925 |         |
| 44                        | Nguyễn Minh Trí       | 31/10/2009 | 1202113922006926 |         |
| 45                        | Phạm Minh Tuấn        | 01/06/2009 | 1202113922006927 |         |
| 46                        | Đỗ Tường Vinh         | 22/11/2009 | 1202113922006928 |         |
| <b>Tổng cộng học sinh</b> |                       | <b>46</b>  |                  |         |

**DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC**

**LỚP: 8A1 - NĂM HỌC 2022-2023**

**Lưu ý:** Đây là mã SSC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

| STT                       | Họ tên học sinh        | Ngày sinh  | Mã số SSC        | Ghi chú |
|---------------------------|------------------------|------------|------------------|---------|
| 1                         | Hà Nguyễn Gia An       | 13/08/2009 | 1202113922006469 |         |
| 2                         | Hồ Ngọc Khánh An       | 08/09/2009 | 1202113922006470 |         |
| 3                         | Bùi Ngọc Anh           | 05/03/2009 | 1202113922006471 |         |
| 4                         | Bùi Văn Anh            | 25/06/2009 | 1202113922006472 |         |
| 5                         | Nguyễn Minh Tuệ Anh    | 01/12/2009 | 1202113922006473 |         |
| 6                         | Trần Nhật Anh          | 16/10/2009 | 1202113922006474 |         |
| 7                         | Phan Thế Bảo           | 29/11/2009 | 1202113922006475 |         |
| 8                         | Nguyễn Minh Đạt        | 11/01/2009 | 1202113922006476 |         |
| 9                         | Trần Huỳnh Thiên Đạt   | 16/08/2009 | 1202113922006477 |         |
| 10                        | Đặng Hoàng Gia         | 22/08/2009 | 1202113922006478 |         |
| 11                        | Nguyễn Thị Thảo Hiền   | 04/12/2009 | 1202113922006479 |         |
| 12                        | Nguyễn Trung Hiếu      | 22/10/2009 | 1202113922006480 |         |
| 13                        | Cao Gia Huy            | 10/09/2009 | 1202113922006481 |         |
| 14                        | Lê Xuân Huỳnh          | 24/02/2009 | 1202113922006482 |         |
| 15                        | Phạm Minh Khang        | 04/09/2009 | 1202113922006483 |         |
| 16                        | Trần Phương Khánh      | 18/07/2008 | 1202113922006484 |         |
| 17                        | Đinh Nguyên Khoa       | 09/10/2009 | 1202113922006485 |         |
| 18                        | Trần Hà Anh Khôi       | 24/04/2009 | 1202113922006486 |         |
| 19                        | Chung Kiến Minh        | 26/12/2009 | 1202113922006487 |         |
| 20                        | Vũ Bảo Nam             | 08/05/2009 | 1202113922006488 |         |
| 21                        | Nguyễn Minh Nghĩa      | 27/07/2009 | 1202113922006489 |         |
| 22                        | Lê Trần Hữu Nhân       | 16/01/2009 | 1202113922006490 |         |
| 23                        | Trần Lưu Minh Nhi      | 23/12/2009 | 1202113922006491 |         |
| 24                        | Lê Gia Bảo Như         | 21/02/2009 | 1202113922006492 |         |
| 25                        | Thạch Nguyễn Quỳnh Như | 15/09/2009 | 1202113922006493 |         |
| 26                        | Nguyễn Thái Quang      | 19/01/2009 | 1202113922006494 |         |
| 27                        | Nguyễn Hữu Bảo Thành   | 08/08/2009 | 1202113922006495 |         |
| 28                        | Lâm Anh Thư            | 29/05/2009 | 1202113922006496 |         |
| 29                        | Nguyễn Hữu Minh Thư    | 11/07/2009 | 1202113922006497 |         |
| 30                        | Đỗ Nguyễn Anh Thy      | 14/12/2009 | 1202113922006498 |         |
| 31                        | Vũ Hoàng Bảo Trâm      | 14/02/2009 | 1202113922006499 |         |
| 32                        | Nguyễn Minh Trí        | 05/05/2009 | 1202113922006500 |         |
| 33                        | Nguyễn Minh Tú         | 08/09/2009 | 1202113922006501 |         |
| 34                        | Phạm Hoàng Cát Tường   | 24/07/2009 | 1202113922006502 |         |
| 35                        | Nguyễn Hải Vân         | 12/05/2009 | 1202113922006503 |         |
| 36                        | Vương Trung Vinh       | 09/01/2009 | 1202113922006504 |         |
| 37                        | Lê Bảo Vy              | 11/07/2009 | 1202113922006505 |         |
| 38                        | Nguyễn Như Ý           | 07/06/2009 | 1202113922006506 |         |
| <b>Tổng cộng học sinh</b> |                        | <b>38</b>  |                  |         |

**DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC**

**LỚP: 8A2 - NĂM HỌC 2022-2023**

**Lưu ý:** Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

| STT                       | Họ tên học sinh         | Ngày sinh  | Mã số SSC        | Ghi chú |
|---------------------------|-------------------------|------------|------------------|---------|
| 1                         | Nguyễn Vỹ Khánh An      | 20/10/2009 | 1202113922006583 |         |
| 2                         | Huỳnh Trần Minh Anh     | 11/06/2009 | 1202113922006584 |         |
| 3                         | Ngô Phương Anh          | 30/11/2009 | 1202113922006585 |         |
| 4                         | Nguyễn Hoàng Anh        | 09/04/2009 | 1202113922006586 |         |
| 5                         | Đoàn Gia Bảo            | 12/08/2009 | 1202113922006587 |         |
| 6                         | Nguyễn Phạm Hải Bằng    | 26/05/2009 | 1202113922006588 |         |
| 7                         | Lê Trần Băng Châu       | 02/09/2009 | 1202113922006589 |         |
| 8                         | Nguyễn Linh Chi         | 22/10/2009 | 1202113922006590 |         |
| 9                         | Phạm Khánh Chi          | 01/04/2009 | 1202113922006591 |         |
| 10                        | Đỗ Thái Huyền Diệu      | 23/04/2009 | 1202113922006592 |         |
| 11                        | Bùi Anh Duy             | 01/11/2009 | 1202113922006593 |         |
| 12                        | Đặng Ngọc Hân           | 13/10/2009 | 1202113922006594 |         |
| 13                        | Nguyễn Nhật Hoàng       | 11/12/2009 | 1202113922006595 |         |
| 14                        | Ngô Minh Khang          | 12/04/2009 | 1202113922006596 |         |
| 15                        | Nguyễn Minh Duy Khang   | 15/07/2009 | 1202113922006597 |         |
| 16                        | Lê Minh Khôi            | 18/11/2009 | 1202113922006598 |         |
| 17                        | Hà Anh Kiệt             | 03/02/2009 | 1202113922006599 |         |
| 18                        | Nguyễn Minh Kiệt        | 04/11/2009 | 1202113922006600 |         |
| 19                        | Phạm Gia Lạc            | 15/03/2009 | 1202113922006601 |         |
| 20                        | Nguyễn Lê Hải Lam       | 27/08/2009 | 1202113922006602 |         |
| 21                        | Nguyễn Châu Tịnh Lâm    | 01/08/2009 | 1202113922006603 |         |
| 22                        | Trần Hoàng Lân          | 20/01/2009 | 1202113922006604 |         |
| 23                        | Nguyễn Hồng Tú Mai      | 20/09/2009 | 1202113922006605 |         |
| 24                        | Bùi Văn Minh            | 11/11/2009 | 1202113922006606 |         |
| 25                        | Huỳnh Tấn Phát          | 03/04/2009 | 1202113922006607 |         |
| 26                        | Mai Hồng Uyên Phương    | 01/03/2009 | 1202113922006608 |         |
| 27                        | Cần Minh Quang          | 28/06/2009 | 1202113922006609 |         |
| 28                        | Đào Chiêu Quân          | 30/08/2009 | 1202113922006610 |         |
| 29                        | Nguyễn Ngọc Như Quỳnh   | 01/12/2009 | 1202113922006611 |         |
| 30                        | Lại Đức Tài             | 21/04/2009 | 1202113922006612 |         |
| 31                        | Trần Viết Thiện         | 25/08/2009 | 1202113922006613 |         |
| 32                        | Lê Hoàng Phúc Thịnh     | 06/05/2009 | 1202113922006614 |         |
| 33                        | Nguyễn Hoàng Phương Thy | 28/11/2009 | 1202113922006615 |         |
| 34                        | Hồ Đức Toàn             | 03/02/2009 | 1202113922006616 |         |
| 35                        | Trần Thiên Tú           | 26/12/2009 | 1202113922006617 |         |
| 36                        | Phạm Đình Tuấn          | 20/11/2009 | 1202113922006618 |         |
| 37                        | Trần Anh Tùng           | 26/05/2009 | 1202113922006619 |         |
| 38                        | Phan Trần Khánh Vỹ      | 10/05/2009 | 1202113922006620 |         |
| 39                        | Trương Trí Vỹ           | 03/01/2009 | 1202113922006621 |         |
| <b>Tổng cộng học sinh</b> |                         |            | <b>39</b>        |         |

**DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC**  
**LỚP: 8A3 - NĂM HỌC 2022-2023**

**Lưu ý:** Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

| STT                       | Họ tên học sinh         | Ngày sinh  | Mã số SSC        | Ghi chú |
|---------------------------|-------------------------|------------|------------------|---------|
| 1                         | Lê Nguyễn Hoàng Anh     | 01/01/2009 | 1202113922006622 |         |
| 2                         | Lê Thanh Hải Anh        | 20/12/2009 | 1202113922006623 |         |
| 3                         | Nguyễn Lê Hà Anh        | 19/05/2009 | 1202113922006624 |         |
| 4                         | Phạm Lê Anh             | 25/05/2009 | 1202113922006625 |         |
| 5                         | Trang Gia Bảo           | 23/08/2009 | 1202113922006626 |         |
| 6                         | Trần Nguyễn Ngọc Diệp   | 06/06/2009 | 1202113922006627 |         |
| 7                         | Đào Minh Đức            | 31/10/2009 | 1202113922006628 |         |
| 8                         | Phu Thái Hòa            | 18/08/2009 | 1202113922006629 |         |
| 9                         | Nguyễn Quốc Huy         | 17/02/2009 | 1202113922006630 |         |
| 10                        | Lê Nguyễn Minh Khang    | 23/09/2009 | 1202113922006631 |         |
| 11                        | Trịnh Nguyễn Gia Khang  | 09/07/2009 | 1202113922006632 |         |
| 12                        | Võ Minh Khang           | 27/08/2009 | 1202113922006633 |         |
| 13                        | Vũ Đoàn Gia Khánh       | 01/10/2009 | 1202113922006634 |         |
| 14                        | Hoàng Nguyễn Anh Khoa   | 02/08/2009 | 1202113922006635 |         |
| 15                        | Nguyễn Văn Đăng Khoa    | 16/10/2009 | 1202113922006636 |         |
| 16                        | Nguyễn Hoàng Khánh Linh | 07/09/2009 | 1202113922006637 |         |
| 17                        | Ngô Hải Minh            | 09/09/2009 | 1202113922006638 |         |
| 18                        | Trần Nguyễn Bảo My      | 12/08/2009 | 1202113922006639 |         |
| 19                        | Lương Ngọc Bảo Nam      | 20/11/2009 | 1202113922006640 |         |
| 20                        | Lương Bảo Nghi          | 29/12/2009 | 1202113922006641 |         |
| 21                        | Nguyễn Đoàn Đồng Nghi   | 16/03/2009 | 1202113922006642 |         |
| 22                        | Nguyễn Quỳnh Nhi        | 03/11/2009 | 1202113922006643 |         |
| 23                        | Phông Nguyễn Ngọc Nhi   | 02/01/2009 | 1202113922006644 |         |
| 24                        | Huỳnh Hồng Nhung        | 16/05/2009 | 1202113922006645 |         |
| 25                        | La Kiên Phát            | 22/12/2009 | 1202113922006646 |         |
| 26                        | Ngô Lê Hoàng Phúc       | 10/09/2009 | 1202113922006647 |         |
| 27                        | Nguyễn Thế Hồng Phụng   | 02/08/2009 | 1202113922006648 |         |
| 28                        | Đặng Nguyễn Minh Quang  | 07/04/2009 | 1202113922006649 |         |
| 29                        | Nguyễn Huỳnh Tiến Quốc  | 05/02/2009 | 1202113922006650 |         |
| 30                        | Phạm Lê Hoàng Quyên     | 22/08/2009 | 1202113922006651 |         |
| 31                        | Phạm Quốc Thiện         | 06/09/2009 | 1202113922006652 |         |
| 32                        | Đặng Phước Thịnh        | 14/07/2009 | 1202113922006653 |         |
| 33                        | Huỳnh Phạm Bảo Trân     | 25/01/2009 | 1202113922006654 |         |
| 34                        | Lê Minh Bảo Trân        | 17/09/2009 | 1202113922006655 |         |
| 35                        | Nguyễn Thị Ngọc Trân    | 26/09/2009 | 1202113922006656 |         |
| 36                        | Trần Anh Trí            | 24/04/2009 | 1202113922006657 |         |
| 37                        | Trịnh Thanh Trúc        | 17/06/2009 | 1202113922006658 |         |
| 38                        | Nguyễn Anh Cát Tường    | 03/01/2009 | 1202113922006659 |         |
| 39                        | Nguyễn Trần Đan Vy      | 07/06/2009 | 1202113922006660 |         |
| <b>Tổng cộng học sinh</b> |                         |            | <b>39</b>        |         |

**DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC**

**LỚP: 8A4 - NĂM HỌC 2022-2023**

**Lưu ý:** Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

| STT                       | Họ tên học sinh        | Ngày sinh  | Mã số SSC        | Ghi chú |
|---------------------------|------------------------|------------|------------------|---------|
| 1                         | Bùi Nguyễn Đức Anh     | 24/10/2009 | 1202113922006661 |         |
| 2                         | Đỗ Hoàng Minh Anh      | 30/12/2009 | 1202113922006662 |         |
| 3                         | Nguyễn Đỗ Bảo Anh      | 21/08/2009 | 1202113922006663 |         |
| 4                         | Nguyễn Minh Anh        | 03/05/2009 | 1202113922006664 |         |
| 5                         | Phan Bảo Anh           | 04/04/2009 | 1202113922006665 |         |
| 6                         | Nguyễn Quốc Bảo        | 10/10/2009 | 1202113922006666 |         |
| 7                         | Biện Minh Chiến        | 17/02/2009 | 1202113922006667 |         |
| 8                         | Vũ Hạnh Dung           | 04/09/2009 | 1202113922006668 |         |
| 9                         | Lê Minh Duy            | 02/08/2009 | 1202113922006669 |         |
| 10                        | Nguyễn Ngân Hà         | 03/04/2009 | 1202113922006670 |         |
| 11                        | Lê Gia Hân             | 28/07/2009 | 1202113922006671 |         |
| 12                        | Lê Phạm Bảo Hân        | 21/10/2009 | 1202113922006672 |         |
| 13                        | Lê Phước Minh Hiếu     | 13/07/2009 | 1202113922006673 |         |
| 14                        | Đặng Vũ Ngọc Hùng      | 30/05/2009 | 1202113922006674 |         |
| 15                        | Đỗ Anh Huy             | 15/06/2009 | 1202113922006675 |         |
| 16                        | Vũ Đức Huy             | 18/04/2009 | 1202113922006676 |         |
| 17                        | Nguyễn Vũ Phương Khanh | 30/01/2009 | 1202113922006677 |         |
| 18                        | Trương Như Khánh       | 04/10/2009 | 1202113922006678 |         |
| 19                        | Nguyễn Đắc Lam         | 10/04/2009 | 1202113922006679 |         |
| 20                        | Đan Phan Diệu Linh     | 27/02/2009 | 1202113922006680 |         |
| 21                        | Trần Ngọc Phương Linh  | 17/09/2009 | 1202113922006681 |         |
| 22                        | Bùi Nguyễn Tăng Minh   | 05/10/2009 | 1202113922006682 |         |
| 23                        | Hoàng Gia Minh         | 16/02/2009 | 1202113922006683 |         |
| 24                        | Vũ Phương Nam          | 25/12/2009 | 1202113922006684 |         |
| 25                        | Huỳnh Trần Bảo Ngân    | 31/07/2009 | 1202113922006685 |         |
| 26                        | Lê Nguyễn              | 26/05/2009 | 1202113922006686 |         |
| 27                        | Vũ Nguyễn Tuệ Nhi      | 19/07/2009 | 1202113922006687 |         |
| 28                        | Vũ Hoàng Quỳnh Như     | 25/03/2009 | 1202113922006688 |         |
| 29                        | Hồ Phạm Bảo Phương     | 12/03/2009 | 1202113922006689 |         |
| 30                        | Phạm Ngọc Minh Tâm     | 02/04/2009 | 1202113922006690 |         |
| 31                        | Hoàng Dạ Thảo          | 29/11/2009 | 1202113922006691 |         |
| 32                        | Lý Quốc Tiến           | 20/09/2009 | 1202113922006692 |         |
| 33                        | Trần Tùng Tiến         | 24/10/2009 | 1202113922006693 |         |
| 34                        | Nguyễn Cao Bảo Tín     | 03/01/2009 | 1202113922006694 |         |
| 35                        | Phạm Quỳnh Trang       | 05/04/2009 | 1202113922006695 |         |
| 36                        | Phạm Huỳnh Thanh Trúc  | 19/06/2009 | 1202113922006696 |         |
| 37                        | Nguyễn Minh Tuấn       | 14/09/2009 | 1202113922006697 |         |
| 38                        | Huỳnh Nhân Văn         | 09/04/2009 | 1202113922006698 |         |
| 39                        | Bùi Tường Vy           | 19/01/2009 | 1202113922006699 |         |
| <b>Tổng cộng học sinh</b> |                        |            | <b>39</b>        |         |

**DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC**  
**LỚP: 8A5 - NĂM HỌC 2022-2023**

**Lưu ý:** Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

| STT                | Họ tên học sinh        | Ngày sinh  | Mã số SSC        | Ghi chú |
|--------------------|------------------------|------------|------------------|---------|
| 1                  | Nguyễn Đình Bảo Anh    | 24/01/2009 | 1202113922006700 |         |
| 2                  | Nguyễn Trần Quốc Anh   | 26/04/2009 | 1202113922006701 |         |
| 3                  | Phạm Hoàng Anh         | 16/05/2009 | 1202113922006702 |         |
| 4                  | Trần Gia Bảo Anh       | 09/03/2009 | 1202113922006703 |         |
| 5                  | Trần Lê Phan Anh       | 13/02/2009 | 1202113922006704 |         |
| 6                  | Trần Ngọc Phương Anh   | 24/05/2009 | 1202113922006705 |         |
| 7                  | Hoàng Ngọc Hân         | 28/09/2009 | 1202113922006706 |         |
| 8                  | Nguyễn Cao Thái Hân    | 25/10/2009 | 1202113922006707 |         |
| 9                  | Vũ Ngọc Hoan           | 12/04/2009 | 1202113922006708 |         |
| 10                 | Văn Lê Nhật Hoàng      | 02/03/2009 | 1202113922006709 |         |
| 11                 | Chữ Khánh Hương        | 28/04/2009 | 1202113922006710 |         |
| 12                 | Lý Vĩnh Khang          | 17/08/2009 | 1202113922006711 |         |
| 13                 | Nguyễn Nam Khang       | 24/06/2009 | 1202113922006712 |         |
| 14                 | Trần Bảo Khánh         | 25/11/2009 | 1202113922006713 |         |
| 15                 | Nguyễn Hoàng Khuê Lâm  | 08/12/2009 | 1202113922006714 |         |
| 16                 | Phạm Uyển Linh         | 20/09/2009 | 1202113922006715 |         |
| 17                 | Vũ Đức Mạnh            | 12/02/2009 | 1202113922006716 |         |
| 18                 | Dương Quốc Anh Minh    | 08/10/2009 | 1202113922006717 |         |
| 19                 | Đặng Chí Minh          | 01/03/2009 | 1202113922006718 |         |
| 20                 | Tạ Hải Minh            | 10/03/2009 | 1202113922006719 |         |
| 21                 | Nguyễn Nhật Nam        | 16/04/2009 | 1202113922006720 |         |
| 22                 | Nguyễn Thảo Ngọc       | 14/01/2009 | 1202113922006721 |         |
| 23                 | Phạm Gia Nguyên        | 23/07/2009 | 1202113922006722 |         |
| 24                 | Từ Đình Nguyên         | 01/05/2009 | 1202113922006723 |         |
| 25                 | Nguyễn Phùng Xuân Nhi  | 19/07/2009 | 1202113922006724 |         |
| 26                 | Lê Nguyễn Quỳnh Như    | 26/05/2009 | 1202113922006725 |         |
| 27                 | Phạm Nam Vinh Phúc     | 04/08/2009 | 1202113922006726 |         |
| 28                 | Trần Mạnh Phúc         | 17/07/2009 | 1202113922006727 |         |
| 29                 | Vũ Thiên Phúc          | 06/03/2009 | 1202113922006728 |         |
| 30                 | Vì Vĩ Sơn              | 04/12/2009 | 1202113922007483 |         |
| 31                 | Hồ Chí Tài             | 22/05/2009 | 1202113922007484 |         |
| 32                 | Nguyễn Đức Thành       | 30/06/2009 | 1202113922006729 |         |
| 33                 | Trần Minh Thi          | 16/11/2009 | 1202113922006730 |         |
| 34                 | Nguyễn Đặng Minh Thư   | 02/01/2009 | 1202113922006731 |         |
| 35                 | Phạm Hồ Uyên Thy       | 01/10/2009 | 1202113922006732 |         |
| 36                 | Lê Đình Minh Tiến      | 12/03/2009 | 1202113922006733 |         |
| 37                 | Nguyễn Anh Tuấn        | 01/07/2009 | 1202113922006734 |         |
| 38                 | Phan Thụy Khánh Uyên   | 20/01/2009 | 1202113922006735 |         |
| 39                 | Hoàng Nguyên Khánh Văn | 02/07/2009 | 1202113922006736 |         |
| Tổng cộng học sinh |                        | 39         |                  |         |

**DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC**  
**LỚP: 8A6 - NĂM HỌC 2022-2023**

**Lưu ý:** Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

| STT                       | Họ tên học sinh        | Ngày sinh  | Mã số SSC        | Ghi chú |
|---------------------------|------------------------|------------|------------------|---------|
| 1                         | Lê Minh Anh            | 13/02/2009 | 1202113922006737 |         |
| 2                         | Nguyễn Mai Quỳnh Anh   | 24/04/2009 | 1202113922006738 |         |
| 3                         | Nguyễn Ngọc Anh        | 22/09/2009 | 1202113922006739 |         |
| 4                         | Nguyễn Ngọc Trâm Anh   | 27/07/2009 | 1202113922006740 |         |
| 5                         | Nguyễn Quang Anh       | 22/08/2009 | 1202113922006741 |         |
| 6                         | Trần Hoàng Thiên Ân    | 13/10/2009 | 1202113922006742 |         |
| 7                         | Nguyễn Hoàng Bách      | 19/01/2009 | 1202113922006743 |         |
| 8                         | Dương Thiên Bảo        | 08/03/2009 | 1202113922006744 |         |
| 9                         | Nguyễn Ngọc Bảo        | 08/12/2009 | 1202113922006745 |         |
| 10                        | Nguyễn Phi Bảo         | 03/01/2009 | 1202113922006746 |         |
| 11                        | Tiền Ngọc Minh Châu    | 07/04/2009 | 1202113922006747 |         |
| 12                        | Trần Thụy Minh Châu    | 11/11/2009 | 1202113922006748 |         |
| 13                        | Lê Việt Dũng           | 07/04/2009 | 1202113922006749 |         |
| 14                        | Nguyễn Tiến Dũng       | 27/07/2009 | 1202113922006750 |         |
| 15                        | Nguyễn Thị Thanh Duyên | 20/04/2009 | 1202113922006751 |         |
| 16                        | Nguyễn Văn Giàu        | 30/07/2009 | 1202113922006752 |         |
| 17                        | Mai Trần Ngọc Hân      | 07/07/2009 | 1202113922006753 |         |
| 18                        | Vũ Việt Hoàng          | 17/09/2009 | 1202113922006754 |         |
| 19                        | Phạm Tuấn Khang        | 17/12/2009 | 1202113922006755 |         |
| 20                        | Vũ Phan Gia Khang      | 20/07/2009 | 1202113922006756 |         |
| 21                        | Nguyễn Công Khoa       | 30/03/2009 | 1202113922006757 |         |
| 22                        | Đoàn Chí Kiên          | 19/10/2009 | 1202113922006758 |         |
| 23                        | Phạm Ngọc Thùy Linh    | 15/07/2009 | 1202113922006759 |         |
| 24                        | Nguyễn Ngọc Phương Mai | 12/01/2009 | 1202113922006760 |         |
| 25                        | Hà Minh Ngọc           | 28/05/2009 | 1202113922006761 |         |
| 26                        | Lê Khánh Ngọc          | 03/07/2009 | 1202113922006762 |         |
| 27                        | Trịnh Mai Bảo Ngọc     | 20/10/2009 | 1202113922006763 |         |
| 28                        | Giang Tuệ Nhi          | 20/12/2009 | 1202113922006764 |         |
| 29                        | Tạ Thiên Phúc          | 19/10/2009 | 1202113922006765 |         |
| 30                        | Bùi Nguyễn Minh Phương | 29/01/2009 | 1202113922006766 |         |
| 31                        | Nguyễn Thiên Quang     | 06/07/2009 | 1202113922006767 |         |
| 32                        | Nguyễn Quang Thái      | 18/11/2009 | 1202113922006768 |         |
| 33                        | Phạm Nhật Thành        | 14/11/2009 | 1202113922006769 |         |
| 34                        | Đàm Mai Thảo           | 07/06/2009 | 1202113922006770 |         |
| 35                        | Huỳnh Đức Thịnh        | 18/02/2009 | 1202113922006771 |         |
| 36                        | Vũ Ngọc Mai Thy        | 10/08/2009 | 1202113922006772 |         |
| 37                        | Nguyễn Phạm Thùy Tiên  | 05/06/2009 | 1202113922006773 |         |
| 38                        | Nguyễn Hải Đức Tiến    | 14/02/2009 | 1202113922006774 |         |
| 39                        | Vĩnh Phạm Ngọc Tú      | 19/07/2009 | 1202113922006775 |         |
| 40                        | Nguyễn Nhật Phương Vy  | 10/09/2009 | 1202113922006776 |         |
| <b>Tổng cộng học sinh</b> |                        |            | <b>40</b>        |         |

**DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC**

**LỚP: 8A7 - NĂM HỌC 2022-2023**

**Lưu ý:** Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

| STT                       | Họ tên học sinh          | Ngày sinh  | Mã số SSC        | Ghi chú |
|---------------------------|--------------------------|------------|------------------|---------|
| 1                         | Lương Trâm Anh           | 02/01/2009 | 1202113922006777 |         |
| 2                         | Trần Huỳnh Tâm Anh       | 25/12/2009 | 1202113922006778 |         |
| 3                         | Trần Thị Kim Anh         | 19/02/2009 | 1202113922006779 |         |
| 4                         | Bùi Thái Bảo             | 20/06/2009 | 1202113922006780 |         |
| 5                         | Lê Gia Bảo               | 05/04/2009 | 1202113922006781 |         |
| 6                         | Nguyễn Gia Bảo           | 29/01/2009 | 1202113922006782 |         |
| 7                         | Phạm Trọng Đạt           | 18/02/2009 | 1202113922006783 |         |
| 8                         | Phan Hồng Hân            | 18/08/2009 | 1202113922006784 |         |
| 9                         | Từ Thanh Hòa             | 18/07/2009 | 1202113922006785 |         |
| 10                        | Lương Văn Hỷ             | 17/02/2009 | 1202113922006786 |         |
| 11                        | Nguyễn Phúc Khang        | 07/12/2009 | 1202113922006787 |         |
| 12                        | Triệu Hoàng Minh Khang   | 11/08/2009 | 1202113922006788 |         |
| 13                        | Đào Hoàng Mai Khanh      | 28/05/2009 | 1202113922006789 |         |
| 14                        | Hoàng Duy Khánh          | 13/03/2009 | 1202113922006790 |         |
| 15                        | Mai Anh Kiệt             | 05/02/2009 | 1202113922006791 |         |
| 16                        | Đào Gia Kim              | 29/05/2009 | 1202113922006792 |         |
| 17                        | Huỳnh Lâm                | 31/10/2009 | 1202113922006793 |         |
| 18                        | Nguyễn Phan Trúc Lâm     | 03/11/2009 | 1202113922006794 |         |
| 19                        | Đỗ Khánh Linh            | 08/10/2009 | 1202113922006795 |         |
| 20                        | Mai Vũ Nhật Linh         | 25/02/2008 | 1202113922006796 |         |
| 21                        | Vũ Trần Minh             | 17/05/2009 | 1202113922006797 |         |
| 22                        | Nguyễn Trần Hải Nam      | 15/06/2009 | 1202113922006798 |         |
| 23                        | Đỗ Ngọc Mỹ Nhi           | 13/11/2009 | 1202113922006799 |         |
| 24                        | Vũ Yến Nhi               | 01/05/2009 | 1202113922006800 |         |
| 25                        | Nguyễn Hoàng Ái Như      | 23/08/2009 | 1202113922006801 |         |
| 26                        | Nguyễn Phùng Phát        | 24/09/2009 | 1202113922006802 |         |
| 27                        | Nguyễn Phan Duy Phước    | 18/11/2009 | 1202113922006803 |         |
| 28                        | Lê Minh Tâm              | 03/12/2009 | 1202113922006804 |         |
| 29                        | Trương Bảo Thành         | 24/12/2009 | 1202113922006805 |         |
| 30                        | Phùng Hồ Minh Thi        | 25/05/2009 | 1202113922006806 |         |
| 31                        | Tạ Minh Thư              | 07/08/2009 | 1202113922006807 |         |
| 32                        | Ngô Hiền Tích            | 03/02/2009 | 1202113922006808 |         |
| 33                        | Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm   | 09/09/2009 | 1202113922006809 |         |
| 34                        | Tiêu Nguyễn Ngọc Trinh   | 07/03/2009 | 1202113922006810 |         |
| 35                        | Hoàng Bảo Cát Tường      | 12/12/2009 | 1202113922006811 |         |
| 36                        | Nguyễn Trương Quang Vinh | 12/09/2009 | 1202113922006812 |         |
| 37                        | Trần Thị Hải Yến         | 19/05/2009 | 1202113922006813 |         |
| <b>Tổng cộng học sinh</b> |                          | <b>37</b>  |                  |         |

**DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC**

**LỚP: 8A8 - NĂM HỌC 2022-2023**

**Lưu ý:** Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

| STT                       | Họ tên học sinh      | Ngày sinh  | Mã số SSC        | Ghi chú |
|---------------------------|----------------------|------------|------------------|---------|
| 1                         | Nguyễn Hồ Hoài Anh   | 02/10/2009 | 1202113922006814 |         |
| 2                         | Vũ Quỳnh Anh         | 02/02/2009 | 1202113922006815 |         |
| 3                         | Nguyễn Đắc Ân        | 27/12/2009 | 1202113922006816 |         |
| 4                         | Đỗ Gia Bảo           | 09/09/2009 | 1202113922006817 |         |
| 5                         | Nguyễn Sỹ Đức        | 17/01/2009 | 1202113922006818 |         |
| 6                         | Cung Hoàng Gia Huy   | 09/04/2009 | 1202113922006819 |         |
| 7                         | Vũ Tấn Khải          | 03/12/2009 | 1202113922006820 |         |
| 8                         | Lê Đặng Nguyên Khang | 12/12/2009 | 1202113922006821 |         |
| 9                         | Đinh Hoàng Lam       | 06/07/2009 | 1202113922006822 |         |
| 10                        | Lê Trúc Lam          | 03/03/2009 | 1202113922006823 |         |
| 11                        | Lê Trúc Linh         | 03/03/2009 | 1202113922006824 |         |
| 12                        | Phạm Khánh Linh      | 25/10/2009 | 1202113922006825 |         |
| 13                        | Trần Yến Linh        | 24/02/2009 | 1202113922006826 |         |
| 14                        | Nguyễn Minh Long     | 25/07/2009 | 1202113922006827 |         |
| 15                        | Phan Ngọc Tấn Lực    | 25/06/2009 | 1202113922006828 |         |
| 16                        | Trần Thanh Hồng Ly   | 02/05/2009 | 1202113922006829 |         |
| 17                        | Lê Quế My            | 30/12/2009 | 1202113922006830 |         |
| 18                        | Lê Nguyễn Gia Nghi   | 07/07/2008 | 1202113922006831 |         |
| 19                        | Nguyễn Hồng Bảo Ngọc | 05/04/2009 | 1202113922006832 |         |
| 20                        | Phạm Minh Thảo Như   | 26/04/2009 | 1202113922006833 |         |
| 21                        | Nguyễn Tuấn Phúc     | 25/10/2009 | 1202113922006834 |         |
| 22                        | Lê Thoại Quyên       | 25/09/2009 | 1202113922006835 |         |
| 23                        | Nguyễn Thị Bảo Quyên | 12/06/2009 | 1202113922006836 |         |
| 24                        | Nguyễn Quang Thanh   | 01/01/2009 | 1202113922006837 |         |
| 25                        | Lương Diệu Thảo      | 16/01/2009 | 1202113922006838 |         |
| 26                        | Kim Chin The         | 17/01/2009 | 1202113922006839 |         |
| 27                        | Trần Quốc Tiến       | 01/04/2009 | 1202113922006840 |         |
| 28                        | Đỗ Mỹ Trang          | 24/11/2009 | 1202113922006841 |         |
| 29                        | Tạ Quỳnh Trâm        | 14/10/2009 | 1202113922006842 |         |
| 30                        | Lưu Kim Trường       | 19/08/2008 | 1202113922006843 |         |
| 31                        | Trần Minh Tú         | 03/05/2009 | 1202113922006844 |         |
| 32                        | Nguyễn Thanh Tùng    | 17/05/2009 | 1202113922006845 |         |
| 33                        | Lê Thị Hà Vi         | 10/08/2009 | 1202113922006846 |         |
| <b>Tổng cộng học sinh</b> |                      |            | <b>33</b>        |         |

**DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC**

**LỚP: 8A9 - NĂM HỌC 2022-2023**

**Lưu ý:** Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

| STT                       | Họ tên học sinh         | Ngày sinh  | Mã số SSC        | Ghi chú |
|---------------------------|-------------------------|------------|------------------|---------|
| 1                         | Đỗ Châu Anh             | 23/03/2009 | 1202113922006847 |         |
| 2                         | Nguyễn Huỳnh Trâm Anh   | 14/07/2009 | 1202113922006848 |         |
| 3                         | Võ Minh Anh             | 19/10/2009 | 1202113922006849 |         |
| 4                         | Bùi Nguyễn Phúc Điền    | 12/10/2009 | 1202113922006850 |         |
| 5                         | Vũ Minh Đức             | 29/01/2009 | 1202113922006851 |         |
| 6                         | Lại Hoàng Phương Khánh  | 10/08/2009 | 1202113922006852 |         |
| 7                         | Chu Minh Khôi           | 02/11/2009 | 1202113922006853 |         |
| 8                         | Nguyễn Trần Đăng Khôi   | 01/12/2009 | 1202113922006854 |         |
| 9                         | Nguyễn Thanh Diệu Linh  | 27/05/2009 | 1202113922006855 |         |
| 10                        | Ngô Thị Kim Ngân        | 05/02/2009 | 1202113922006856 |         |
| 11                        | Bùi Đỗ Phương Nghi      | 24/03/2009 | 1202113922006857 |         |
| 12                        | Nguyễn Trần Gia Nghi    | 25/06/2009 | 1202113922006858 |         |
| 13                        | Nguyễn Hương Ngọc       | 27/11/2009 | 1202113922006859 |         |
| 14                        | Trần Bích Ngọc          | 30/11/2009 | 1202113922006860 |         |
| 15                        | Mai Vương Yến Nhi       | 09/09/2009 | 1202113922006861 |         |
| 16                        | Nguyễn Ngọc Thảo Như    | 20/12/2009 | 1202113922006862 |         |
| 17                        | Lê Tuấn Phát            | 07/10/2009 | 1202113922006863 |         |
| 18                        | Cao Thái Phúc           | 24/11/2008 | 1202113922006864 |         |
| 19                        | Đào Nguyễn Phi Phúc     | 12/03/2009 | 1202113922006865 |         |
| 20                        | Phạm Nguyễn Gia Phúc    | 31/07/2008 | 1202113922006866 |         |
| 21                        | Trần Đào Gia Phúc       | 10/11/2009 | 1202113922006867 |         |
| 22                        | Ngọc Diễm Prichameth    | 19/02/2009 | 1202113922006868 |         |
| 23                        | Trần Long Quân          | 07/07/2009 | 1202113922006869 |         |
| 24                        | Châu Tiên Sang          | 22/01/2009 | 1202113922006870 |         |
| 25                        | Nguyễn Thành Tâm        | 15/04/2009 | 1202113922006871 |         |
| 26                        | Trần Trọng Thiện        | 24/12/2009 | 1202113922006872 |         |
| 27                        | Nguyễn Phương Hồng Thúy | 27/12/2009 | 1202113922006873 |         |
| 28                        | Nguyễn Thảo Tiên        | 28/05/2009 | 1202113922006874 |         |
| 29                        | Vũ Quang Tiến           | 07/02/2009 | 1202113922006875 |         |
| 30                        | Phạm Anh Tú             | 06/11/2009 | 1202113922006876 |         |
| 31                        | Lê Gia Tuấn             | 31/08/2009 | 1202113922006877 |         |
| 32                        | Nguyễn Phạm Nhật Tùng   | 29/01/2009 | 1202113922006878 |         |
| 33                        | Lê Đăng Vinh            | 05/12/2009 | 1202113922006879 |         |
| 34                        | Lê Quang Vinh           | 21/03/2009 | 1202113922006880 |         |
| 35                        | Huỳnh Trần Hồng Vy      | 09/07/2009 | 1202113922006881 |         |
| 36                        | Nguyễn Huỳnh Phương Vy  | 02/11/2009 | 1202113922006882 |         |
| <b>Tổng cộng học sinh</b> |                         |            | <b>36</b>        |         |

**DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC**  
**LỚP: 8A10 - NĂM HỌC 2022-2023**

**Lưu ý:** Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

| STT                       | Họ tên học sinh          | Ngày sinh  | Mã số SSC        | Ghi chú |
|---------------------------|--------------------------|------------|------------------|---------|
| 1                         | Vũ Hoàng Khánh An        | 23/03/2009 | 1202113922006507 |         |
| 2                         | Nguyễn Trang Anh         | 29/12/2009 | 1202113922006508 |         |
| 3                         | Nguyễn Ngọc Thiên Ân     | 18/12/2009 | 1202113922006509 |         |
| 4                         | Nguyễn Hoàng Gia Bảo     | 01/05/2009 | 1202113922006510 |         |
| 5                         | Phan Thanh Bình          | 04/08/2009 | 1202113922006511 |         |
| 6                         | Võ Hà Trang Đài          | 22/02/2009 | 1202113922006512 |         |
| 7                         | Nguyễn Thị Mộng Đào      | 29/04/2009 | 1202113922006513 |         |
| 8                         | Trần Sỹ Đức Huy          | 18/06/2009 | 1202113922006514 |         |
| 9                         | Trần Võ Gia Huy          | 27/10/2009 | 1202113922006515 |         |
| 10                        | Vũ Hoàng Anh Khoa        | 14/05/2009 | 1202113922006516 |         |
| 11                        | Đào Quang Khôi           | 20/04/2009 | 1202113922006517 |         |
| 12                        | Đoàn Ngọc Đăng Khôi      | 12/03/2009 | 1202113922006518 |         |
| 13                        | Nguyễn Vũ Văn Khôi       | 02/03/2009 | 1202113922006519 |         |
| 14                        | Chung Gia Khuyên         | 11/06/2009 | 1202113922006520 |         |
| 15                        | Phạm Nguyễn Tấn Lâm      | 26/11/2009 | 1202113922006521 |         |
| 16                        | Phan Hoàng Lâm           | 13/02/2009 | 1202113922006522 |         |
| 17                        | Lê Trương Hà Linh        | 09/10/2009 | 1202113922006523 |         |
| 18                        | Lê Trương Hoài Linh      | 09/10/2009 | 1202113922006524 |         |
| 19                        | Mai Khánh Linh           | 27/06/2009 | 1202113922006525 |         |
| 20                        | Phạm Trần Khánh Linh     | 24/05/2009 | 1202113922006526 |         |
| 21                        | Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên  | 04/05/2009 | 1202113922006527 |         |
| 22                        | Nguyễn Quỳnh Như         | 02/07/2009 | 1202113922006528 |         |
| 23                        | Vũ Linh Như              | 07/07/2009 | 1202113922006529 |         |
| 24                        | Nguyễn Hoàng Oanh        | 09/06/2009 | 1202113922006530 |         |
| 25                        | Đào Nam Phong            | 09/03/2009 | 1202113922006531 |         |
| 26                        | Trịnh Đại Phú            | 23/03/2009 | 1202113922006532 |         |
| 27                        | Phan Hồng Sơn            | 30/11/2009 | 1202113922006533 |         |
| 28                        | Đặng Quốc Thắng          | 05/09/2008 | 1202113922006534 |         |
| 29                        | Nguyễn Duy Hưng Thịnh    | 28/02/2009 | 1202113922006535 |         |
| 30                        | Nguyễn Hưng Thịnh        | 27/09/2009 | 1202113922006536 |         |
| 31                        | Luyện Hoàng Phương Trang | 27/01/2009 | 1202113922006537 |         |
| 32                        | Mai Đình Tuấn            | 08/10/2009 | 1202113922006538 |         |
| 33                        | Phạm Anh Tuấn            | 21/07/2009 | 1202113922006539 |         |
| 34                        | Nguyễn Quốc Vinh         | 01/09/2009 | 1202113922006540 |         |
| 35                        | Đỗ Phương Vy             | 20/01/2009 | 1202113922006541 |         |
| 36                        | Nguyễn Ngọc Thanh Vy     | 02/05/2009 | 1202113922006542 |         |
| <b>Tổng cộng học sinh</b> |                          |            | <b>36</b>        |         |

**DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC**  
**LỚP: 8A11 - NĂM HỌC 2022-2023**

**Lưu ý:** Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

| STT                       | Họ tên học sinh          | Ngày sinh  | Mã số SSC        | Ghi chú |
|---------------------------|--------------------------|------------|------------------|---------|
| 1                         | Phan Ngọc An             | 28/10/2009 | 1202113922006543 |         |
| 2                         | Nguyễn Trần Nam Anh      | 24/06/2009 | 1202113922006544 |         |
| 3                         | Trần Thị Phương Anh      | 17/06/2009 | 1202113922006545 |         |
| 4                         | Võ Trâm Anh              | 04/09/2009 | 1202113922006546 |         |
| 5                         | Vũ Nguyễn Quang Dũng     | 05/12/2008 | 1202113922006547 |         |
| 6                         | Lê Trần Khánh Duy        | 08/05/2009 | 1202113922006548 |         |
| 7                         | Lê Lam Hà                | 04/11/2009 | 1202113922006549 |         |
| 8                         | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh       | 14/02/2009 | 1202113922006550 |         |
| 9                         | Lại Bảo Nhật Hân         | 13/12/2009 | 1202113922006551 |         |
| 10                        | Nguyễn Gia Hân           | 05/03/2009 | 1202113922006552 |         |
| 11                        | Nguyễn Đức Hiệp          | 05/09/2009 | 1202113922006553 |         |
| 12                        | Lê Trọng Hiếu            | 28/08/2009 | 1202113922006554 |         |
| 13                        | Phạm Tuấn Hùng           | 16/02/2009 | 1202113922006555 |         |
| 14                        | Đặng Ngọc Huy            | 19/07/2009 | 1202113922006556 |         |
| 15                        | Trần Khánh Huyền         | 29/05/2009 | 1202113922006557 |         |
| 16                        | Mai An Khang             | 03/03/2009 | 1202113922006558 |         |
| 17                        | Nguyễn Phúc Khang        | 24/02/2009 | 1202113922006559 |         |
| 18                        | Huỳnh Đăng Khoa          | 02/11/2009 | 1202113922006560 |         |
| 19                        | Lê Anh Khoa              | 27/03/2009 | 1202113922006561 |         |
| 20                        | Lê Uyên Lam              | 15/11/2009 | 1202113922006562 |         |
| 21                        | Trần Thùy Lâm            | 08/01/2009 | 1202113922006563 |         |
| 22                        | Bùi Hoàng Nhật Linh      | 08/07/2009 | 1202113922006564 |         |
| 23                        | Phạm Hiếu Nghĩa          | 22/09/2009 | 1202113922006565 |         |
| 24                        | Lê Trần Thảo Nhi         | 20/05/2009 | 1202113922006566 |         |
| 25                        | Trịnh Phương Nhi         | 28/11/2009 | 1202113922006567 |         |
| 26                        | Phạm Nguyễn Đông Phong   | 19/04/2009 | 1202113922006568 |         |
| 27                        | Đào Gia Phúc             | 13/05/2009 | 1202113922006569 |         |
| 28                        | Nguyễn Hoàng Linh Phương | 31/01/2009 | 1202113922006570 |         |
| 29                        | Phạm Ngọc Mai Phương     | 21/07/2009 | 1202113922006571 |         |
| 30                        | Nguyễn Thiên Quốc        | 31/05/2009 | 1202113922006572 |         |
| 31                        | Lê Ngọc Như Quỳnh        | 22/04/2009 | 1202113922006573 |         |
| 32                        | Đinh Diệu Tâm            | 29/01/2009 | 1202113922006574 |         |
| 33                        | Lê Ngọc Thanh Thảo       | 13/07/2009 | 1202113922006575 |         |
| 34                        | Võ Ngọc Phương Thảo      | 14/05/2009 | 1202113922006576 |         |
| 35                        | Nguyễn Thanh Thiên       | 06/08/2009 | 1202113922006577 |         |
| 36                        | Nguyễn Ánh Thùy          | 10/03/2009 | 1202113922006578 |         |
| 37                        | Trần Thị Mỹ Tiên         | 24/02/2009 | 1202113922006579 |         |
| 38                        | Nguyễn Ka Trọng Tín      | 15/06/2009 | 1202113922006580 |         |
| 39                        | Nguyễn Thị Thùy Trang    | 02/11/2009 | 1202113922006581 |         |
| 40                        | Phạm Ngọc Tịnh Yên       | 26/06/2009 | 1202113922006582 |         |
| <b>Tổng cộng học sinh</b> |                          |            | <b>40</b>        |         |